

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Đoàn Văn H - Sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội x, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Đoàn Cao T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị A, sinh năm 1954, cả hai đang ở xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 04 anh em. H là con thứ nhất; có vợ là Trịnh Thị K, sinh năm 1983, hiện đang ở xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/5/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 12/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Đoàn Văn H được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 09/4/2021 cho đến nay; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm TGPL nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định; có mặt.

* Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông Đoàn Cao T, sinh năm 1954 (là Bố đẻ bị cáo H); Nơi cư trú: Đội x, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 2, Yên Quang, Ý Yên, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020, Đoàn Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực xã M, huyện N. Khi đi đến Công ty Cổ phần xây dựng ĐP thuộc xóm x, xã M, H thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA không khóa cổ, khóa càng của anh Nguyễn Mạnh C dựng ở phía trước trạm trộn bê tông của Công ty. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát xung quanh không có người, H dắt xe mô tô đi về phía Tây theo đường đê tả sông Đào, đi được khoảng 200 mét thì bị anh C phát hiện, đuổi theo bắt giữ (Bút lục: 9-10, 11-13, 148-162, 163-166, 167-168)

Qua điều tra xác định: Đoàn Văn H có biểu hiện bệnh tâm thần từ năm 2013. Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định chẩn đoán: H bị tâm thần phân liệt thể Paranoid F20.0. Năm 2015, H được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy xác nhận khuyết tật nặng và được hưởng trợ cấp xã hội 405.000 đồng/ tháng từ tháng 4/2020 (Bút lục: 27-95, 169-186).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 75/KLGD ngày 05/3/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật ngày 28/7/2020 và tại thời điểm giám định đối tượng Đoàn Văn H bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.71. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. (Bút lục: 101-102)

Tại bản kết luận số 15/HĐ-ĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, sơn màu trắng, biển số 18D1-xxxxx, đã qua sử dụng là 5.700.000 đồng (Bút lục: 20)

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Đoàn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 32CT-VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo (*Bút lục: 94*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đoàn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để gia đình giáo dục và có điều kiện chữa bệnh cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Công ty Cổ phần xây dựng ĐP thuộc xóm x, xã M, huyện N, Đoàn Văn H là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, sơn màu trắng, biển số 18D1-xxxxx, đã qua sử dụng, giá trị 5.700.000 đồng.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi và trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Đoàn Cao T bệnh binh, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải đưa bị cáo vào cải tạo tại các cơ sở chuyên trách mà để bị cáo cải tạo tại địa

phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường, do vậy không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, sơn màu trắng, biển số 18D1-xxxxx, Đoàn Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Mạnh C ngày 28/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại anh Nguyễn Mạnh C là chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét lời bào chữa và ý kiến của người bào chữa, người đại diện cho bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 21/06/2021. Giao bị cáo Đoàn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã H;
- Bị cáo; bị hại
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung